

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST

Ngày: 29-10-2021

*“V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng về tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ánh.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thống Nhất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6, ngày 07 tháng 7, ngày 04 tháng 8, ngày 01, 22 tháng 9, ngày 20 và 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 544/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

Ông Lê Tấn D, sinh năm 1966;

Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mỹ: Ông Lê Tấn D, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2021.

(Ông Hiệp và ông Dũng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Nhà của ông và ông D giáp ranh với nhau, vợ chồng ông D làm nghề nấu rượu và nuôi heo. Hàng ngày, vợ chồng ông D nấu rượu nên khói và bụi bay qua nhà ông làm hư hại một số tài sản của ông, cụ thể: Vách tường nhà giáp với nhà ông D bị khói đóng đen và mái nhà bằng tol sống vuông bị khói đóng đen. Ngoài ra, nhà ông không còn bị hư hao gì khác. Ông không nhớ 02 bên bắt đầu phát sinh tranh chấp từ khi nào nhưng đến năm 2017 ông có nhờ áp và xã giải quyết nhưng không thành. Sau đó, ông có khởi kiện ra Tòa án lúc đó do Thẩm phán M giải quyết thì hai bên có thương lượng là ông H bồi thường cho ông 5.000.000 đồng và cam kết xây bức tường để khói không còn bay qua nhà ông. Khi đó, hai bên có làm tờ thỏa thuận ngày 22/11/2018, ông thừa nhận chữ viết và chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Văn H trong tờ thỏa thuận trên là của ông. Sau khi thỏa thuận thì ông D đã giao đủ cho ông 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, do ông D không xây dựng bức tường cao bằng mái nhà của ông nên khói tiếp tục bay qua nhà ông tiếp tục đóng vào vách tường và mái nhà nên ông có nhờ áp và xã tiếp tục giải quyết nhưng không thành nên ông mới khởi kiện ông D tiếp. Từ khi hai bên phát sinh tranh chấp thì không có cơ quan chuyên môn nào xuống xem xét kết luận các tài sản trên do khói từ nhà ông D bay qua và cũng như chưa xác định mức thiệt hại các tài sản trên của ông. Đối với toàn bộ lời trình bày trên là do ông tự tính thiệt hại và đưa ra số tiền yêu cầu phía ông D bồi thường chứ ông không có chứng cứ gì chứng minh cho toàn bộ lời trình bày trên.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D và bà M phải có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền là 5.000.000 đồng và phải xây dựng tường kiên cố có chiều cao bằng với mái nhà của ông để không gây thiệt hại tài sản cho ông nữa. Ngoài ra, ông không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

** Theo ý kiến tại tờ tường trình, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Lê Tấn D trình bày:*

Nhà của ông và nhà ông H giáp ranh với nhau, nhà của ông làm nghề nấu rượu và đến nay vẫn còn hoạt động. Vào năm 2017, ông H cho rằng do nhà ông nấu rượu nên khói bay qua nhà ông H gây thiệt hại tài sản cho ông H nên ông H có kiện ông ra áp (khi đó ông có tham gia) và xã (khi đó ông không có tham gia) nhưng giải quyết không thành. Sau đó, ông H khởi kiện ông ra Tòa án do Thẩm phán M giải quyết thì hai bên thống nhất thương lượng là ông đồng ý hỗ trợ cho ông H 5.000.000 đồng (ông đã giao đủ tiền cho ông H) để ông H khắc phục bức tường và mái tol. Khi đó, hai bên có làm tờ thỏa thuận ngày 22/11/2018, ông thừa nhận chữ ký và chữ viết ghi họ và tên Lê Tấn D trong tờ thỏa thuận trên là của ông. Đồng thời, trong tờ thỏa thuận này ông không có cam kết xây dựng bức tường như ông H trình bày. Sau khi hai bên thỏa thuận xong về thì ông có làm lại ống khói lò rượu lên cao và đầu ống khói quay về hướng khác nhà ông H và ông cũng tự xây tường từ mặt đất lên cao khoảng 3m và phần trên vách tường ông có làm tiền chế (bằng vách tol) lên cao bằng mái nhà của ông nên ông khẳng định

khởi từ lò rượ của ông không còn bay qua nhà ông H. Đến năm 2020, ông H tiếp tục kiện ông ra xã giải quyết cũng không thành nên ông H khởi kiện ông ra Tòa án. Ngoài ra, vào đầu tháng 11/2020 thì ông đã chuyển sang sử dụng lò nấu rượ bằng điện.

Nay ông và bà M không đồng ý trả theo toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, vì: Thứ nhất: Ông xác định sau khi hai bên thỏa thuận vào năm 2018 thì về ông đã làm ống khói lại và tự làm bức tường như trình bày trên nên khói từ lò rượ của ông không có bay qua nhà ông H; Thứ hai: Tại thỏa thuận ngày 22/11/2018 hai bên có thỏa thuận rất rõ là ông hỗ trợ cho ông H 5.000.000 đồng để ông H khắc phục bức tường và mái tol, hai bên thống nhất không tranh chấp khiếu nại gì về sau nhưng nay ông H lại tiếp tục khởi kiện ông và bà M; Thứ ba: Từ khi hai bên phát sinh tranh chấp từ năm 2017 đến nay thì chưa có cơ quan chuyên môn nào xuống khảo sát và kết luận bức tường và mái nhà của ông H bị đổng đen là do khói từ lò rượ của ông. Ngoài ra, ông không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

** Theo ý kiến tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Tân D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đoàn Thị M trình bày:*

Đối với bà M là vợ của ông, bà M trình bày và yêu cầu giống như của ông. Ngoài ra, bà M không còn trình bày và yêu cầu gì khác.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến tại thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ, nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 170 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hiệp về việc yêu cầu ông D và bà M bồi thường 5.000.000 đồng và xây vách tường kiên cố.

** Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:*

- Nguyên đơn nộp các tài liệu, chứng cứ gồm:

+ Giấy CMND và sổ hộ khẩu (bản photo);

+ Biên bản hòa giải ngày 30/7/2020 (bản chính).

- Bị đơn nộp các tài liệu, chứng cứ gồm:

+ Tờ tường trình ngày 15/12/2020;

+ Biên bản hòa giải của Tòa án ngày 12/4/2018 và ngày 18/01/2018 (bản photo);

- + Tờ thỏa thuận ngày 22/11/2018 (bản photo).
- Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ do Tòa án thu thập gồm:
 - + Biên bản làm việc với các đương sự;
 - + Hồ sơ các đương sự tranh chấp năm 2018 (bản sao);
 - + Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ.

Các tài liệu trong hồ sơ đã được công khai theo biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 15/01/2021.

- * *Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất:* Không.
- * *Các tình tiết mà các bên đương sự không thống nhất:* Toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D và bà M phải có trách nhiệm bồi thường cho ông H số tiền là 5.000.000 đồng và phải xây dựng tường kiên cố có chiều cao bằng với mái nhà của ông H để không gây thiệt hại về tài sản cho ông H nữa. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp trên giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng:

Theo quyết định hoãn phiên tòa số 456/2021/QĐST-DS ngày 20/10/2021 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Lê Hoàng Thọ và ông Lê Văn Vững. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/10/2021 do ông Thọ và ông Vững bận đi công tác đột xuất không thể tham gia phiên tòa nên thay thế bằng ông Nguyễn Văn A và bà Huỳnh Thị Kim T là Hội thẩm nhân dân. Các đương sự có mặt đều thống nhất đồng ý việc thay đổi này và Kiểm sát viên không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông H cho rằng nhà của ông H và ông D giáp ranh với nhau, vợ chồng ông D làm nghề nấu rượu, nuôi heo. Hàng ngày, vợ chồng ông D nấu rượu nên khói và bụi bay qua nhà ông làm hư hại một số tài sản của ông H, cụ thể: Vách tường nhà giáp với nhà ông D bị khói đóng đen và mái nhà bằng tol sóng vuông bị khói đóng đen. Ngoài ra, nhà ông H không còn bị hư hao gì khác. Vào năm 2018, ông H có khởi kiện vợ chồng ông D lúc đó do thẩm phán Mai giải quyết thì hai bên có thương lượng là ông D bồi thường cho ông H số tiền là 5.000.000 đồng và cam kết xây bức tường để khói không còn bay qua nhà ông. Khi đó, hai

bên có làm tờ thỏa thuận ngày 22/11/2018, ông H thừa nhận chữ viết và chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Văn H trong tờ thỏa thuận trên là của ông H. Sau khi thỏa thuận thì ông D đã giao đủ cho ông H 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, do ông D không xây dựng bức tường cao bằng mái nhà của ông Hiệp nên khối tiếp tục bay qua nhà ông H tiếp tục đóng vào vách tường và mái nhà nên ông H có nhờ áp và xã tiếp tục giải quyết nhưng không thành nên ông H mới khởi kiện vợ chồng ông D. Xét thấy, đối với toàn bộ lời trình bày trên là do tự ông H trình bày không có chứng cứ gì chứng minh và từ khi phát hiện sự việc trên đến nay thì ông H cũng không báo chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn nào xuống để xem xét giải quyết việc này. Đồng thời, tính đến thời điểm này cũng chưa có cơ quan chuyên môn nào kết luận lớp bụi đóng trên mái tol và bức tường nhà của ông H là do khói từ nhà ông D gây ra. Mặt khác, đối với phần trình bày trên của ông H thì ông D và bà M không thừa nhận và ông H không có chứng cứ nào khác chứng minh cho lời trình bày và yêu cầu của mình, đồng thời cũng không có ai khác chứng kiến hoặc biết việc này. Ngoài ra, vào năm 2018 thì Tòa án có thụ lý giải quyết tranh chấp giữa hai bên, thời điểm đó hai bên đã tự thỏa thuận được với nhau, hai bên có làm tờ thỏa thuận và phía ông H đã rút đơn khởi kiện nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H và ông D đều thừa nhận “Tờ thỏa thuận ngày 22/11/2018” là do hai bên đã thỏa thuận và chữ ký, chữ viết ghi họ và tên trong tờ thỏa thuận trên là của ông H và ông D. Theo nội dung “Tờ thỏa thuận ngày 22/11/2018” thể hiện “... Ông D đồng ý hỗ trợ cho ông H số tiền là 5.000.000 đồng để khắc phục bức tường và mái tol, hai bên thống nhất không tranh chấp, khiếu nại gì về sau. Hai bên đã giao và nhận tiền xong ...” chứng tỏ việc ông H trình bày ông D có cam kết xây bức tường cao bằng mái nhà của ông H là không phù hợp. Đồng thời, từ khi nhận được số tiền 5.000.000 đồng từ ông Dũng đến nay thì ông H không dùng số tiền này vào mục đích sửa chữa khắc phục mái tol và bức tường mà ông H dùng số tiền này vào mục đích khác. Mặt khác, sau khi hai bên thỏa thuận xong thì phía ông D đã cho xây bức tường kiên cố phía trên có làm xà gồ tiền chế bằng tol cao lên tới mái nhà và phía ông D từ đầu tháng 11/2020 (trước thời điểm Tòa án thụ lý vụ án này) thì ông D đã chuyển sang sử dụng nấu lò nấu rượu bằng điện, ông D không còn sử dụng lò chấu nên không có việc vợ chồng ông D nấu lò chấu làm khói bay qua nhà ông H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày và yêu cầu của ông H là không có cơ sở.

[5] Tại phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm thì đương sự có mặt xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì đương sự có mặt không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác. Ngoài ra, cũng không còn yêu cầu gì khác.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D và bà M phải có trách nhiệm bồi thường cho ông H số tiền là 5.000.000 đồng và phải xây dựng tường kiên cố có chiều cao bằng với mái nhà của ông H để không gây thiệt hại về tài sản cho ông H nữa.

[7] Xét thấy:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến tại thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ, nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí:

Ông H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông D và bà M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 170 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 267 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Tấn D và bà Đoàn Thị M phải có trách nhiệm bồi thường cho ông H số tiền là 5.000.000 đồng và phải xây dựng tường kiên cố có chiều cao bằng với mái nhà của ông H để không gây thiệt hại về tài sản cho ông H nữa.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006694, ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Tấn D và bà Đoàn Thị M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKS huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Nhất).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Phường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ánh – Huỳnh Thị Kim Thơ

Nguyễn Minh Phường

